

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN THAN UYÊN**

Số: 1813/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Than Uyên, ngày 19 tháng 6 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng xã Ta Gia  
huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch số 35/2018/QH2014 ngày 20/11/2018;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chung cư và quy hoạch nông thôn; Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng về Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 28/6/2022 của HĐND tỉnh Lai Châu về việc giao dự toán ngân sách trung ương năm 2022 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia.*

*Căn cứ Quyết định số 1285/QĐ-UBND ngày 27/9/2022 của UBND tỉnh Lai Châu về việc ban hành bộ tiêu chí về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao của tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 620/QĐ-UBND ngày 27/4/2023 của UBND tỉnh Lai Châu về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu;*

Căn cứ Văn bản số 704/SXD-QHKT&NO ngày 05/6/2023 của Sở Xây dựng tỉnh Lai Châu về việc tham gia ý kiến nội dung đồ án Quy hoạch chung xây dựng các xã;

Căn cứ Thông báo số 739-TB/HU ngày 15/6/2023 của Huyện ủy Than Uyên cho ý kiến về đồ án Quy hoạch chung xây dựng 7 xã nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định 1715/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 của UBND huyện Than Uyên về việc giao dự toán ngân sách trung ương năm 2022 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia;

Xét Báo cáo thẩm định số 07/BCTĐ-HĐTĐ ngày 16/6/2023 của Hội đồng thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng huyện Than Uyên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng xã Ta Gia, huyện Than Uyên với các nội dung sau:

**1. Tên đồ án:** Quy hoạch chung xây dựng xã Ta Gia, huyện Than Uyên.

**2. Phạm vi ranh giới, quy mô lập quy hoạch**

**2.1. Phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch trên toàn phạm vi địa giới hành chính của xã Ta Gia, có ranh giới tiếp giáp như sau:**

- Phía Đông giáp xã Tà Mung.

- Phía Tây giáp với xã Tà Hùa và huyện Quỳnh Nhài tỉnh Sơn La.

- Phía Nam giáp xã Khoen On, huyện Than Uyên và huyện Mường La, tỉnh Sơn La.

- Phía Bắc giáp xã Mường Kim.

**2.2. Quy mô nghiên cứu lập quy hoạch**

- Quy mô nghiên cứu lập quy hoạch chung xây dựng là trên toàn bộ diện tích tự nhiên của xã 8.859,92 ha.

- Dân số hiện trạng năm 2022 là 5.550 người phân bố 12 bản.

**3. Quan điểm và mục tiêu quy hoạch**

**3.1. Quan điểm lập quy hoạch**

- Quy hoạch chung xây dựng xã Ta Gia đảm bảo tính tổng thể, đồng bộ giữa các ngành, phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực, tính khả thi trong triển khai; đáp ứng các nhu cầu trong giai đoạn hiện nay và tạo nền tảng phát triển cho các giai đoạn tiếp theo.

- Đánh giá đầy đủ các điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội trong huyện, trong tỉnh có tác động trực tiếp đến phát triển của xã, mối liên kết các xã trong huyện, trong tỉnh trước hết là kết nối hạ tầng giao thông, quản lý tài nguyên.

### **3.2. Mục tiêu lập quy hoạch**

- Đảm bảo tiêu chí nông thôn mới về quy hoạch.
- Quy hoạch chung xây dựng xã Ta Gia là quy hoạch không gian và quy hoạch mạng lưới hạ tầng kỹ thuật phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và thúc đẩy tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa; bảo tồn, tôn tạo phát huy giá trị truyền thống, bản sắc trên địa bàn xã.
- Quy hoạch phải đi trước một bước làm cơ sở xây dựng kế hoạch: sản xuất, phát triển hạ tầng, văn hóa, môi trường.
- Quy hoạch phải đảm bảo tính hiện đại, văn minh có tính kế thừa và phát triển bền vững.
- Quy hoạch phải tuân thủ Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới do Chính phủ và UBND tỉnh Lai Châu ban hành và các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật chung của các cấp có thẩm quyền.
- Làm cơ sở pháp lý để quản lý đất đai, quản lý xây dựng theo quy hoạch; triển khai các quy hoạch chi tiết và lập dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng. Đề xuất danh mục dự án ưu tiên và kêu gọi đầu tư phát triển.

### **4. Quy mô dân số, lao động; các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu**

#### **4.1. Về quy mô dân số, lao động**

- Quy mô dân số xã Ta Gia đến năm 2032 là 6.149 người.
- Số người trong độ tuổi lao động đến năm 2032 là 4.230 người.

#### **4.2. Các chỉ tiêu về hạ tầng kỹ thuật áp dụng**

Áp dụng theo Thông tư 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng ban hành QCVN 01:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng.

### **5. Phân khu chức năng**

#### **5.1. Định hướng tổ chức hệ thống trung tâm xã**

- Vị trí quy hoạch khu trung tâm nằm ở trung tâm của xã Ta Gia tại bản Củng trên trục đường quốc lộ 279D.

- Quy mô diện tích khoảng 20,0 ha. Trong đó có 07 công trình giữ nguyên diện tích sử dụng đất hiện trạng (Trụ sở UBND xã; Trạm y tế xã, Trường THCS Ta Gia, Trường tiểu học trung tâm, Trường mầm non trung tâm, Nhà văn hóa dục - thể thao xã, Xây dựng điểm thương mại dịch vụ kết hợp du lịch sinh thái lồng hồ thủy điện Huổi Quảng, Bến đò bản Củng).

#### **5.2. Định hướng tổ chức hệ thống khu dân cư mới và chỉnh trang khu dân cư cũ**

##### **a. Đối với điểm dân cư hiện tại**

Trong kỳ quy hoạch cần chỉnh trang, nâng cấp, cải tạo hạ tầng kỹ thuật của 12 bản hiện có, với các hình thức giãn dân, đấu giá, tái định cư.

### *b. Đối với đất ở quy hoạch mới và mở rộng điểm dân cư nông thôn*

Đất ở xây dựng mới được bố trí tại các khu vực đồi thấp với các vị trí thuận lợi như dọc quốc lộ 279D, dọc trực các đường trực chính, thực hiện phát triển nhà ở theo dự án kết hợp với hệ thống các công trình cảnh quan, dịch vụ và hạ tầng xã hội nhằm mang lại không gian sống chất lượng, đảm bảo đáp ứng nhu cầu của người dân.

Đến năm 2032, xã Ta Gia dự kiến khoảng 29 ha đất ở mới dành cho đấu giá, tái định cư, giãn dân.

## **6. Định hướng tổ chức không gian xã**

### **6.1. Vị trí, quy mô, định hướng kiến trúc cho các công trình công cộng, dịch vụ**

#### *a. Trụ sở cơ quan hành chính*

- Trụ sở cơ quan hành chính UBND xã: Giảm diện tích đất trụ sở UBND xã ở vị trí hiện tại đang sử dụng làm nơi làm việc với quy mô diện tích còn lại là 0,22 ha.

- Trụ sở công an xã: Quy hoạch trụ sở công an xã Ta Gia với tổng diện tích là 0,18 ha tại bản Củng (cạnh trụ sở làm việc UBND xã).

#### *b. Trạm y tế*

Giữ nguyên vị trí hiện trạng tại bản Củng với diện tích 0,25 ha. Nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất phục vụ tốt công tác chăm sóc sức khỏe đời sống nhân dân.

#### *c. Công trình giáo dục*

- Trường mầm non

+ Điểm trường mầm non: Giữ nguyên vị trí các điểm trường tại các bản.

+ Điểm trung tâm: Hạng mục phụ trợ tường rào, kè chắn đất.

+ Nâng cấp, cải tạo tu sửa 02 lớp học tại trường mầm non bản Hỷ; tu sửa 02 phòng học tại trường mầm non bản Noong Quài, Tu sửa bếp ăn tại trường mầm non bản Mỳ; xây dựng các hạng mục phụ trợ sân, tường rào.

- Trường tiểu học

+ Trường tiểu học: Giữ nguyên vị trí các điểm trường tại các bản và tu sửa lại các phòng học đã xuống cấp.

+ Điểm trung tâm: Xây dựng 01 nhà đa năng, 01 phòng thiết bị, lát gạch sân trường.

+ Điểm bản Mỳ: Xây dựng mới 01 phòng học, 02 phòng chờ, 01 nhà vệ sinh.

- Trường trung học cơ sở

- + Xây dựng: 01 nhà đa chức năng.
- + Xây 300m tường rào bao quanh trường, khu bán trú và khu vườn.
- + Lát gạch sân trường với 1.100 m<sup>2</sup>.

*d. Công trình văn hóa, thể thao*

- Trung tâm văn hóa, thể thao xã
- + Mở rộng 138m<sup>2</sup> diện tích xây dựng nhà văn hóa xã.
- + Quy hoạch sân thể thao trung tâm xã với diện tích 5.300 m<sup>2</sup> ở vị trí gần UBND xã, bố trí trang bị các thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao để phục vụ đa dạng các môn.

- Nhà văn hóa, sân thể thao bản:
- + Tu sửa, hoàn thiện thủ tục về đất đai của 12 nhà văn hóa hiện trạng của các bản.

+ Nâng cấp, cải tạo hệ thống công trình phụ trợ, khuôn viên các nhà văn hóa: Hệ thống hàng rào (bằng tường bao phủ cây xanh hoặc trồng bằng cây xanh); cổng; khuôn viên, mái hiên...Xây dựng thêm 123 m<sup>2</sup> nhà văn hóa bản Ten Co Mur; xây dựng thêm 134 m<sup>2</sup> nhà văn hóa bản Gia; xây dựng thêm 134 m<sup>2</sup> nhà văn hóa bản Hua Mỳ; xây dựng thêm 134 m<sup>2</sup> nhà văn hóa bản Mè; xây dựng thêm 134 m<sup>2</sup> nhà văn hóa bản Co Cai; xây dựng thêm 134 m<sup>2</sup> nhà văn hóa bản Hỳ; xây dựng thêm 123 m<sup>2</sup> nhà văn hóa bản Huổi Cày; xây dựng thêm 120 m<sup>2</sup> nhà văn hóa bản Noong Quài; xây dựng thêm 91 m<sup>2</sup> nhà văn hóa bản Khem; xây dựng thêm 134 m<sup>2</sup> nhà văn hóa bản Mỳ; xây dựng mới nhà văn hóa bản Nam; Di chuyển, xây dựng mới nhà văn hóa bản củng tại vị trí mới với diện tích 0,15 ha.

+ Lắp đặt hệ thống trang thiết bị hội trường (âm thanh, ánh sáng, bàn ghế, khánh tiết, tủ sách,...); thiết bị, dụng cụ thể thao và thiết bị vui chơi trẻ em.

+ Quy hoạch mới điểm tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao bản Nam với diện tích 0,3 ha và điểm tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao bản Gia với diện tích 0,2 ha.

*e. Công trình bưu điện xã*

Hiện nay xã đã có một điểm phục vụ bưu chính. Nâng cấp hệ thống thông tin liên lạc phục vụ tốt cho nhân dân.

*f. Chợ xã*

+ Xã không bố trí quy hoạch đất chợ do tại xã có 2 cơ sở kinh doanh cơ bản đảm bảo tiêu chuẩn theo QĐ số 1214/QĐ-BCT ngày 22/6/2022 của Bộ Công Thương đã đạt tiêu chí về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn.

## **6.2. Định hướng tổ chức không gian quy hoạch kiến trúc khu dân cư**

*a. Tổ chức không gian quy hoạch kiến trúc khu dân cư mới*

Khu ở mới xây dựng nhà ở có mái dốc (mái bằng), màu sắc hài hòa với cảnh quan nông thôn.

- Mật độ xây dựng trong lô đất theo quy chuẩn QCXDVN 01:2021/BXD.
- Hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật.
- Tăng cường trồng cây xanh dọc đường.

- Khuyến khích tổ chức không gian, xây dựng công trình kế thừa bản sắc và kiến trúc truyền thống.

*b. Tổ chức không gian quy hoạch kiến trúc khu dân cư các bản hiện hữu*

- Đối với khu đất ở cần cải tạo: Khu vực cải tạo nhà ở kết hợp với sản xuất, tôn trọng nét đặc trưng nhà ở truyền thống và tạo dựng được không gian sống hiện đại, môi trường trong sạch theo các tiêu chí nông thôn mới.

- + Mật độ xây dựng trong lô đất theo quy chuẩn QCXDVN 01:2021/BXD.
- + Hoàn thiện, cải tạo hệ thống hạ tầng kỹ thuật.
- + Tăng cường trồng cây xanh dọc hành lang đường.

**6.3. Định hướng tổ chức khu vực sản xuất công nghiệp; khu vực sản xuất và phục vụ sản xuất nông nghiệp**

*a. Khu vực sản xuất vật liệu xây dựng*

Đến năm 2032 dự kiến quy hoạch dự án Bãi tập kết điểm mỏ cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực lòng hồ thủy điện Huổi Quảng quy mô khoảng 0,17 ha.

*b. Khu vực sản xuất và phục vụ sản xuất nông nghiệp*

- Cây lương thực, thực phẩm

+ Cây lúa: Duy trì và ổn định diện tích đất trồng lúa, đảm bảo an ninh lương thực. Do diện tích đất trồng lúa trên địa bàn xã nằm rải rác chủ yếu ở bản Khem, bản Củng, bản Ten Co Mư, bản Mỳ... quy mô nhỏ vì vậy cần xây dựng hoàn chỉnh hệ thống giao thông thuỷ lợi, đưa các loại giống lúa có năng suất, chất lượng, hiệu quả cao vào sản xuất...

+ Cây Ngô: Diện tích gieo trồng cây ngô trên địa bàn xã có khoảng 127 ha, sản lượng đạt 537,2 tấn, trồng 02 vụ trên nương bãi. Thị trường về cây ngô hiện nay là rất lớn, tiếp tục tăng cao trong thời gian tới. Vùng quy hoạch trồng ngô chủ yếu tại bản Noong Quài, bản Khem, bản Củng,....

**- Cây ăn quả, cây công nghiệp**

+ Cây quế: chủ động lựa chọn, bố trí cơ cấu giống hợp lý, có năng suất cao, phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu từng vùng của địa phương, đảm bảo cung ứng giống theo kế hoạch hàng năm. Áp dụng đúng quy trình kỹ thuật trong quá trình sử dụng thuốc bảo vệ thực vật để chăm sóc cây quế và các loại cây trồng xen canh khác.

+ Cây chè: hiện trên địa bàn xã có khoảng 134,63 ha đất trồng chè. Sản lượng đạt 182,28 tấn.

Dự kiến đến năm 2032 xã quy hoạch chuyển đổi từ đất chưa sử dụng, đất nương rẫy sang trồng cây lâu năm khoảng 161,31 ha tại các bản; quy hoạch vùng trồng quế mới khoảng 108,92 ha tại bản Huổi Cày và Noong Quài.

**- Chăn nuôi**

Trong giai đoạn tới xã dự kiến quy hoạch khoảng 3,09 ha khu chăn nuôi tập trung tại bản Gia, bản Mè. Đối với thủy sản có tiềm năng về sông suối, diện tích đất mặt nước chuyên dùng hơn 400 ha; có thể mạnh phát triển thủy sản sạch, có chất lượng cao.

**- Hợp tác xã**

Trên địa bàn xã có 3 HTX đang hoạt động theo Luật HTX năm 2012: HTX Thanh Niên Ta Gia; HTX thủy sản và xây dựng Thanh Thùy; HTX dịch vụ nông công nghiệp và thương mại dịch vụ Ta Gia. Trong giai đoạn tới tiếp tục vận động các HTX hoàn thiện sản phẩm để được chứng nhận VietGap hoặc tương đương, tạo điều kiện để HTX tiếp cận nguồn vốn và ứng dụng khoa học, kỹ thuật trong phát triển sản xuất.

**6.4. Định hướng tổ chức kết hợp các khu chức năng khác trên địa bàn xã**

*a. Khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn*

- Vị trí: Khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn xã Ta Gia được bố trí giáp đường quốc lộ 279D tại khu trung tâm xã (bản Củng).

- Quy mô: Diện tích khoảng 1,0 ha.

- Chức năng: Bán buôn nông sản và vật tư nông nghiệp, quảng bá, xúc tiến thương mại cho các sản phẩm nông nghiệp,...

*b. Khu vực phát triển du lịch*

Xây dựng nông thôn mới gắn với phát triển du lịch hiện nay đang được xã Ta Gia tích cực triển khai. Đây được xem là hướng đi mới trong phát triển kinh tế trên địa bàn xã. Đồng thời góp phần bảo tồn, phát huy những giá trị văn hóa của địa phương cũng như nâng cao trình độ dân trí, tạo việc làm và tăng thu nhập cho người dân. Hiện nay, trên địa bàn xã đang định hướng phát triển du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm, đầu tư tập trung nguồn lực, nâng cao ý thức

giữ gìn đường xá, nhà cửa, cảnh quan môi trường, xanh, sạch, đẹp. Tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái trải nghiệm làm nghề nông; trưng bày giới thiệu sản phẩm nông sản, văn hóa; chỉnh trang nhà ở làm nhà nghỉ cho khách du lịch; bảo tồn, giữ gìn văn hóa vật thể, phi vật thể dân tộc H'Mông, dân tộc Thái (nhà truyền thống, công cụ sản xuất, nhạc cụ, trang phục, nghề truyền thống, văn nghệ, trò chơi dân gian, phục dựng lễ hội,...). Quy hoạch các điểm du lịch như:

- Danh lam thắng cảnh Quận thể hang động bản Mè, xã Ta Gia: Quy mô 31,73 ha, trong đó, diện tích chuyên mục đích sử dụng đất là 8,45 ha;
- Danh lam thắng cảnh Đán Hung, xã Ta Gia: Diện tích 2,45 ha.
- Xây dựng điểm thương mại dịch vụ tại bản Gia: Diện tích 29,81 ha.
- Xây dựng điểm thương mại dịch vụ tại bản Hỳ: Diện tích 10,39 ha.
- Xây dựng điểm thương mại dịch vụ và bến thuyền xã Ta Gia: Diện tích 1 ha.
- Xây dựng điểm thương mại dịch vụ kết hợp du lịch sinh thái lòng hồ thủy điện Huổi Quảng: Diện tích 1,39 ha.
- Xây dựng cụm công trình dịch vụ kết hợp bến thuyền, chợ nổi: Diện tích 2,37 ha.

## **7. Quy hoạch mạng lưới công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng phục vụ sản xuất, công trình đầu mối trong phạm vi xã**

### **7.1. Hệ thống giao thông**

Áp dụng tiêu chuẩn thiết kế TCVN 4054:2005 áp dụng với các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ, đường huyện; TCVN 10380:2014 đường giao thông nông thôn áp dụng cho các tuyến đường liên bản, trực bản, nội bản, ngõ, xóm.

- Đường trực xã, liên xã: gồm 02 tuyến tổng chiều dài 11,89 km được đổ bê tông xi măng, quy mô đạt đường cấp B.

+ Đường trực bản, liên bản: gồm 05 tuyến với tổng chiều dài 22,05 km, đã được cứng hóa 100%, quy mô đạt đường cấp B và C.

+ Đường nội bản, ngõ xóm: gồm 140 tuyến với chiều dài 22,80km, đã cứng hóa 18,62 km, đường đất với chiều dài 4,18km, quy mô nâng cấp, mở rộng đạt đường cấp C và D.

- Cầu: xây mới 01 cầu Cầu nối từ bản Hỳ đi bản Noong Quài.

- Bến đò: xây dựng 03 bến, Bến đò bản Củng, bản Hỳ, bản Noong Quài.

### **7.2. Khung hạ tầng phục vụ sản xuất**

- Đường nội đồng, đường sản xuất: hiện có 09 tuyến đường trực chính nội đồng; 15 tuyến đường sản xuất với tổng chiều dài 41,59km. Trong đó có 21,94km mặt đường BTXM; còn lại 19,65km đường đất. Trong thời gian tới đầu tư cứng hóa 19,65km đường đất, tiếp tục nâng cấp một số tuyến đường nội đồng, đường sản xuất trong những năm tiếp theo.

Các tuyến đường nội đồng, đường ra khu sản xuất cần ưu tiên đầu tư:

- + Đường Huổi Cây - Huổi Năn - Tà Hùa;
- + Đường nội bản Huổi Cây; Đường sản xuất bản Huổi Cây;
- + Đường Quế bản Gia; Đường Tàng Lỏng - Huổi Khún;
- + Đường Đán Gia;
- + Đường bản Gia- Huổi Dồm;
- + Đường Đán Nánh - Phiêng Bầu - Đán Gia;
- + Đường Pu Pâu - Huổi Pa;
- + Đường Sản Xuất Huổi Hỳ;
- + Đường sản xuất bản Hua Mỳ;
- + Đường sản xuất bản Khem.

- Kênh mương thủy lợi: Định hướng trong thời gian tới cần thường xuyên kiểm tra các tuyến mương đảm bảo nước tưới tiêu hiệu quả, đầu tư cứng hoá kênh đât; Kè bảo vệ đât nông nghiệp.

### **7.3. Hệ thống cấp điện**

- Lưới điện chiếu sáng: Đầu tư cấp điện chiếu sáng dọc QL279D xã Ta Gia và một số đường liên bản, trực bản.

- Lưới điện hạ áp: Hiện tại trên địa bàn xã Ta Gia có 15 trạm biến áp hạ thế 0,4 kV. Để đáp ứng đủ nhu cầu của người dân trong xã, trong thời gian tới dự kiến nâng cấp các trạm biến áp của các bản hiện có. Định hướng trong thời gian tới, đầu tư cấp điện cho 20 hộ bản Củng, xã Ta Gia (khu Xá Cuông 2): Chiều dài dây 0,5km; cấp điện cho các hộ dân bản Khem xã Ta Gia: Chiều dài dây 0,8km; cấp điện cho các hộ dân bản Mỳ xã Ta Gia: Chiều dài dây 0,5km;; cấp điện cho các hộ dân bản Hỳ xã Ta Gia: Chiều dài dây 0,5km; cấp điện cho các hộ dân bản Nam xã Ta Gia: Chiều dài dây 1 km...

### **7.4. Cấp thoát nước**

#### *a. Hệ thống cấp nước*

- Hiện trạng: xã có 11 công trình nước sinh hoạt với tổng công suất sử dụng theo thiết kế cấp cho 1.016 hộ; định hướng trong thời gian tới cần nâng cấp, sửa chữa đảm bảo phục vụ cấp nước sinh hoạt cho người dân trên địa bàn.

#### *b. Hệ thống thoát nước*

Hệ thống thoát nước bố trí cùng tuyến đường giao thông trực bản, liên bản, ngõ xóm.

### **7.5. Xử lý nước thải, VSMT và quản lý nghĩa trang**

#### *a. Thu gom và xử lý nước thải*

- Đối với nước thải sinh hoạt ở các hộ gia đình và công trình công cộng sẽ được xử lý cục bộ bằng các bể tự hoại đúng tiêu chuẩn trước khi cho xả vào hệ thống thoát nước chung, hạn chế ô nhiễm môi trường.

- Phải có hệ thống thu gom và xử lý nước thải đảm bảo theo các tiêu chuẩn đối với cụm công nghiệp, sản xuất kinh doanh... trước khi xả ra hệ thống thoát nước chung.

#### *b. Xử lý chất thải*

Các bản đã có tổ chức thu gom rác, tập kết và xử lý rác tại hộ gia đình. Dự kiến trong thời gian tới đầu tư xây dựng bãi rác thải tập trung với quy mô khoảng 0,2 ha tại bản Củng.

#### *c. Nghĩa trang nghĩa địa*

- Giữ nguyên vị trí, hiện trạng các nghĩa trang bản Mỳ, bản Khem, bản Nam, bản Củng, bản Ten Co Mư, bản Gia.

- Quy hoạch mới 4 nghĩa trang tại các bản Hua Mỳ, bản Mè, bản Co Cai, bản Khem.

## **8. Danh mục các dự án ưu tiên đầu tư và nguồn vốn**

Căn cứ theo Kế hoạch số 2496/KH-UBND ngày 15/7/2022 của UBND tỉnh Lai Châu, đến hết năm 2025, xã Ta Gia đạt 19/19 tiêu chí, đến năm 2030 xã tiếp tục duy trì đạt chuẩn nông thôn mới và định hướng xây dựng nông thôn mới nâng cao. Căn cứ danh mục đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của xã, của huyện. Một số danh mục xã cần ưu tiên đầu tư đến 2032.

*(Chi tiết nội dung theo hồ sơ quy hoạch chung xây dựng xã kèm theo)*

## **9. Quy định quản lý xây dựng theo quy hoạch**

*(Có Quy định quản lý kèm theo)*

## **10. Danh mục hồ sơ đồ án quy hoạch chung xây dựng được duyệt**

#### *a. Thành phần hồ sơ Đồ án quy hoạch, gồm các tài liệu sau:*

TT	Nội dung	Ký hiệu	Tỷ lệ
1	Sơ đồ vị trí, môi liên hệ vùng	QH01-SO DO VI TRI, MOI LIEN HE VUNG	Theo tỷ lệ thích hợp
2	Bản đồ hiện trạng tổng hợp (thể hiện rõ những công trình về hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật, các điểm dân cư)	QH02-BAN DO HIEN TRANG TONG HOP	1/10.000
3	Sơ đồ định hướng phát triển không gian toàn xã	QH03-SO DO DINH HUONG PHAT TRIEN KHONG GIAN	1/10.000

TT	Nội dung	Ký hiệu	Tỷ lệ
4	Bản đồ quy hoạch sử dụng đất	QH04-BAN DO QUY HOACH SDD	1/10.000
5	Bản đồ quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật và môi trường; hạ tầng phục vụ sản xuất	QH05-BAN DO QH HE THONG HA TANG KY THUAT VA MT, HT PHUC VU SAN XUAT	1/10.000
6	+ Thuyết minh quy hoạch, phụ lục tính toán + Các văn bản pháp lý có liên quan + Tờ trình xin phê duyệt đồ án quy hoạch + Đĩa CD lưu file hồ sơ quy hoạch		

*b. Sản phẩm giao nộp Đồ án quy hoạch, gồm:*

- Thuyết minh đồ án quy hoạch, các bảng biểu số liệu có liên quan và bản vẽ thu nhỏ: Số lượng 07 bộ.
- Bản vẽ theo tỷ lệ thích hợp: Số lượng 07 bộ.
- Các tệp tin lưu giữ toàn bộ hồ sơ và các văn bản liên quan theo định dạng tài liệu di động (PDF) và theo định dạng các phần mềm được sử dụng lập hồ sơ đồ án quy hoạch để lưu trữ hồ sơ theo quy định.

**Điều 2.** Giao UBND xã Ta Gia chủ trì, phối hợp cùng các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện đảm bảo theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng, Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch, Trưởng phòng NN&PTNT, Trưởng phòng TN&MT, Chủ tịch UBND xã Ta Gia và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. #

*Noi nhận:*

- Nhu Điều 3;
- TT. Huyện ủy (b/c);
- TT. HĐND huyện (b/c);
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thăng